



## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty cổ phần may Thanh Trì

Trụ sở chính: Lô 1-CN3, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38615551

Fax: 024.38619953

Mã chứng khoán: TTG

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đào Thị Thủy

Hộ chiếu số C7483350 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/05/2019

Địa chỉ: Phòng A1211, chung cư Tứ Hiệp Plaza, Tứ Hiệp – Thanh Trì - Hà Nội.

Điện thoại: Di động: 0349582229; cố định: 024.38615551

Fax: 024.38619953

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2021*

**Người thực hiện công bố thông tin**

**Đào Thị Thủy**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Hà Nội, tháng 03 năm 2021

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 22

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần May Thanh Trì (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Hải Đông	Chủ tịch
Ông Nguyễn Kim Hoàng	Ủy viên
Bà Phan Thị Nguyệt Anh	Ủy viên
Ông Vũ Minh Hải	Ủy viên
Bà Trần Thị Nam Phương	Ủy viên

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Kim Hoàng	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15/09/2020)
Ông Bùi Văn Kiên	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/09/2020)
Bà Phan Thị Nguyệt Anh	Phó Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



**Nguyễn Hải Đông**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện theo pháp luật

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Số: 60 /2021/BCKT-AVI-TC1

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban giám đốc  
Công ty Cổ phần May Thanh Trì**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo Công ty Cổ phần May Thanh Trì (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24/03/2021 và trình bày từ trang số 05 đến trang số 22 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Thanh Trì tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại thuyết minh số 28 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính: Đại dịch Covid 19 xuất hiện từ đầu năm 2020 đến nay vẫn chưa được khống chế đã ảnh hưởng tiêu cực tới tất cả mọi hoạt động của xã hội. Do ảnh hưởng của đại dịch nên hoạt động của Công ty trong năm 2020 đã bị tác động lớn, cụ thể doanh thu năm 2020 đạt khoảng 26,04 tỷ đồng bằng 55,5% năm 2019, lợi nhuận trước thuế lỗ khoảng 11,77 tỷ đồng. Ban Lãnh đạo Công ty đang tiếp tục theo dõi, đánh giá rủi ro một cách thận trọng để có các quyết định phù hợp đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề nêu trên.



**Vũ Bình Minh**  
**Tổng Giám đốc**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0034-2018-055-1

**Đoàn Thu Hằng**  
**Kiểm toán viên**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1396-2018-055-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**

*Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

**MẪU SỐ B01 - DN**  
 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>10.320.654.791</b>	<b>18.810.992.916</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>1.569.215.083</b>	<b>12.547.303.633</b>
1. Tiền	111		1.569.215.083	12.547.303.633
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.803.235.606</b>	<b>2.809.434.219</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	4.450.928.354	2.342.964.571
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		50.000.000	127.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		242.024.400	242.024.400
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.025.607.057	551.875.794
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(965.324.205)	(454.430.546)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>3.241.823.660</b>	<b>2.635.108.512</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.516.842.162	2.818.634.008
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(275.018.502)	(183.525.496)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>706.380.442</b>	<b>819.146.552</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	698.530.636	817.526.246
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	7.849.806	1.620.306
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.537.616.633</b>	<b>6.319.130.622</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>245.800.000</b>	<b>245.800.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	245.800.000	245.800.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.179.948.500</b>	<b>5.909.931.892</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	4.179.948.500	5.909.931.892
- Nguyên giá	222		31.737.508.595	31.737.508.595
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.557.560.095)	(25.827.576.703)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>89.158.225</b>	<b>89.158.225</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		89.158.225	89.158.225
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>22.709.908</b>	<b>74.240.505</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	22.709.908	74.240.505
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>14.858.271.424</b>	<b>25.130.123.538</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

**MẪU SỐ B01 - DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.980.323.771</b>	<b>3.479.700.775</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.980.323.771</b>	<b>3.479.700.775</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	221.669.350	216.780.945
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		93.573.969	39.882.444
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	328.674.898	381.159.674
4. Phải trả người lao động	314		2.143.921.147	1.389.717.333
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		28.673.833	6.349.001
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	10	2.070.541.239	1.352.542.043
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		93.269.335	93.269.335
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>9.877.947.653</b>	<b>21.650.422.763</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15</b>	<b>9.877.947.653</b>	<b>21.650.422.763</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(499.959.120)	(499.959.120)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.766.597.342	1.766.597.342
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(11.388.690.569)	383.784.541
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		383.784.541	301.302.642
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(11.772.475.110)	82.481.899
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>14.858.271.424</b>	<b>25.130.123.538</b>

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người lập



Phan Thị Nguyệt Anh

Kế toán trưởng



Phan Thị Nguyệt Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Hải Đông

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MẪU SỐ B02 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	26.044.732.235	46.919.260.854
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		26.044.732.235	46.919.260.854
4. Giá vốn hàng bán	11	18	28.159.643.057	36.054.656.074
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.114.910.822)	10.864.604.780
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	15.789.101	16.274.284
7. Chi phí tài chính	22	20	16.586.438	32.961.786
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	21	410.624.343	931.775.330
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	9.029.043.580	10.381.975.131
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(11.555.376.082)	(465.833.183)
11. Thu nhập khác	31	23	150.682.425	581.234.839
12. Chi phí khác	32	24	367.781.453	9.600.000
13. Lợi nhuận khác	40		(217.099.028)	571.634.839
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(11.772.475.110)	105.801.656
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	23.319.757
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	60		(11.772.475.110)	82.481.899
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(6.037)	42

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người lập



Phan Thị Nguyệt Anh

Kế toán trưởng



Phan Thị Nguyệt Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Hải Đông

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

**MẪU SỐ B03 - DN**  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(11.772.475.110)	105.801.656
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	1.729.983.392	2.056.055.152
- Các khoản dự phòng	03	602.386.665	86.760.121
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(10.515.430)	9.351.839
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.731.945)	(3.051.754)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(9.453.352.428)	2.254.917.014
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.511.326.499)	4.586.850.820
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(698.208.154)	(711.747.107)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.523.942.753	(335.530.263)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	170.526.207	(39.776.359)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(23.319.757)	(90.623.604)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(10.991.737.878)	5.664.090.501
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.731.945	3.051.754
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.731.945	3.051.754
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(151.560.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(151.560.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(10.989.005.933)	5.515.582.255
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.547.303.633	7.040.949.319
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	10.917.383	(9.227.941)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	1.569.215.083	12.547.303.633

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Người lập



Phan Thị Nguyệt Anh

Kế toán trưởng



Phan Thị Nguyệt Anh


  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Nguyễn Hải Đông

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần May Thanh Trì (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Xí nghiệp May xuất khẩu Thanh Trì trực thuộc Công ty Sản xuất Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội theo Quyết định số 1397/QĐ - UBND ngày 18/04/2008 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103024083 ngày 24 tháng 04 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 06/11/2017. Tên giao dịch Quốc tế của Công ty là THANH TRI GARMENT JOINT STOCK COMPANY.

Vốn Điều lệ của Công ty là 20.000.000.000 đồng, tương ứng 2.000.000 cổ phần, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty tại Lô 1 - CN3, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, mua bán các mặt hàng dệt, may mặc, thêu, ren; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng công nghiệp, khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm), hàng lương thực, thực phẩm;

**1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này:

**4.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến lưu chuyển tiền tệ), theo nguyên tắc giá gốc, dựa trên giả thiết Công ty hoạt động liên tục.

**4.2. Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.